

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 30-12-2022.

V/v:“Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số:36/2022/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về: “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số:293/2022/HNGĐ-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:51/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Th, sinh năm 1983

Cư trú tại: Thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q, Tuy Ph, Bình Định

Bị đơn: Anh Võ Văn Ph, sinh năm 1979

Cư trú tại: Thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q, Tuy Ph, Bình Định

Hiện trú tại: Thôn Năng T, Nghĩa Ph, Tư Ngh, Quảng Ngãi

Người kháng cáo: Bị đơn anh Võ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Th trình bày:

Chị và anh Võ Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Quang, huyện Tuy Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị mang thai đứa con thứ hai thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân anh Ph cho rằng kinh tế gia đình không đủ nuôi 02 con nên bắt chị phá thai. Chị không đồng ý nên anh Ph thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn trầm trọng vào cuối năm 2020, anh Ph không đưa tiền để chị nuôi con mà còn đánh chị nhập viện. Nay không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn anh Võ Văn Ph.

Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Võ Văn Ph có 02 con chung tên là Võ Duy T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2015 và Võ An Nh, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2019. Ly hôn, yêu cầu được nuôi 02 con, anh Ph cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Võ Văn Ph có tài sản chung là nhà và đất thửa số:284, tờ bản đồ 37, diện tích 128m² tại thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định, được UBND huyện Tuy Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 510417 ngày 07/4/2015 đứng tên chị và anh Ph. Tại phiên tòa sơ thẩm: đồng ý với giá đất là 10.000.000đồng/m² theo đề nghị của anh Ph, yêu cầu chia ½ giá trị tài sản nhà và đất nêu trên.

Tài sản là vật dùng trong sinh hoạt: gồm 01 giường gỗ tạp mua năm 2015, kích thước 2m x 1,6m, 01 giường gỗ tạp mua năm 2015 kích thước 2m x 1,4m, 02 máy quạt đứng hiệu Senko mua năm 2015, 01 tivi samsung mua năm 2015, 01 bộ bàn ghế inox và 10 ghế nhựa loại cao mua năm 2016, 01 bếp ga hiệu Solo mua năm 2015, 01 nồi cơm điện mua 2015, 01 tủ lạnh mua năm 2015. 01 xe máy hiệu RSX biển số 77G1-39248 mua năm 2015 chị đang quản lý sử dụng, 01 xe máy hiệu LEAD mua năm 2019 anh Ph đang quản lý sử dụng. Tại phiên tòa sơ thẩm: Không yêu cầu chia các tài sản này. Chị và anh Ph không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 08 tháng 3 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn Ph trình bày:

Thông nhất quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Nguyễn Thị Như Th trình bày. Theo anh, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị Th nói hỡn, chửi bới anh nên anh tức có tát chị Th 01 cái, chị Th đánh anh chảy máu đầu nên anh giận và đánh lại. Cuối năm 2020 chị Th đưa con về ở nhà cha mẹ ruột rồi làm đơn ly hôn. Anh đã xin lỗi, nhưng chị Th chặn số điện thoại của anh và nhất quyết ly hôn. Tại phiên Tòa sơ thẩm: anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh đồng ý giao 02 con chung tên là Võ Duy T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2015 và Võ An Nh, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2019 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nhà và đất mà vợ chồng anh đang ở có nguồn gốc từ tiền riêng của anh và tiền anh vay mượn thêm, còn chị Th chỉ góp 04 chỉ vàng cưới mà gia đình chị đi cưới, ngoài ra không đóng góp gì vào nhà đất này. Với giá đất là 10.000.000đ/m² anh yêu cầu nhận nhà và đất với tỷ lệ chia anh 7 phần, chị Th 3 phần giá trị.

Tài sản là vật dùng trong sinh hoạt: Thông nhất các tài sản như chị Th trình bày. Ngoài ra vợ chồng anh còn có tài sản chung gồm 01 laptop hiệu DELL và 01 máy in hiệu DELL mua năm 2015, hiện chị Th đang quản lý sử dụng. Riêng xe máy

nhân hiệu LEAD anh tự bỏ tiền ra mua và đã bán xe. Tại phiên Tòa sơ thẩm anh không yêu cầu chia tài sản chung này. Vợ chồng không có nợ chung.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số:293/2022/HNGĐ-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định:

1. Công nhận chị Nguyễn Thị Như Th và anh Võ Văn Ph thuận tình ly hôn.

2. Giao con chung là cháu Võ Duy T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2015 và cháu Võ An Nh, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Như Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Võ Văn Ph cấp dưỡng nuôi cháu Võ Duy T hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Buộc anh Võ Văn Ph cấp dưỡng nuôi cháu Võ An Nh hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

3. Chia giao cho anh Võ Văn Ph nhà và đất thuộc thửa đất số 284, tờ bản đồ 37, diện tích 128m² tọa lạc tại thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định (Hiện trạng đất và tài sản trên đất có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

4. Buộc anh Võ Văn Ph thanh toán lại cho chị Nguyễn Thị Như Th 702.874.400 (bảy trăm lẻ hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm) đồng giá trị tài sản được chia.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc anh Ph tháo dỡ hệ thống tường rào, cổng ngõ để trả lại 13,6m² đất lấn chiếm cho UBND xã Phước Quang quản lý, chi phí xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2022, bị đơn anh Võ Văn Ph kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất theo tỉ lệ: anh được 80%, chị Th là 20%, không đồng ý chia đôi giá trị như bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị đơn anh Võ Văn Ph giữ nguyên kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất thừa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số: CH09904 ngày 07/5/2015 của UBND huyện Tuy Phước theo tỉ lệ: anh được 80% giá trị, chị Th là 20% giá trị. Cụ thể: Với giá đất 10.000.000đồng/m², nên giá trị quyền sử dụng đất là 1.280.000.000đồng(128m² x 10.000.000đồng/m²); giá trị nhà theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 125.748.800đồng. Tổng giá trị nhà và đất là 1.405.748.800đồng. Anh nhận nhà và đất tương đương giá trị là 1.124.599.040đ(1.405.748.800đ x 80%), thanh toán lại cho chị Th 281.149.760đồng(1.405.748.800đ x 20%). Tài liệu chứng cứ đã nộp tại cấp phúc thẩm gồm: Sổ phụ khách hàng: tên Võ Văn Ph, số tài khoản: 5104205011271, thời gian: từ ngày 31/12/2013 đến ngày 31/12/2015; các chứng từ giao dịch ngày 4/02/2013, ngày 13/8/2013 và 02 chứng từ giao dịch ngày 04/5/2013.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật hôn nhân và

gia đình; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 293/2022/HNGĐ-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị Như Th và anh Võ Văn Ph thuận tình ly hôn nên cấp sơ thẩm đã quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Th, anh Ph. Về tài sản chung: Anh Ph kháng cáo về phần chia tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất thửa số:284, tờ bản đồ 37, diện tích 128m² tại thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số: CH09904 ngày 07/5/2015 của UBND huyện Tuy Phước theo tỉ lệ: anh được 80% giá trị, chị Th là 20% giá trị. Cụ thể: Với giá đất 10.000.000đồng/m², nên giá trị quyền sử dụng đất là 1.280.000.000đồng(128m² x 10.000.000đồng/m²); giá trị nhà theo giá của Hội đồng định giá tài sản là 125.748.800đồng. Tổng giá trị nhà và đất là 1.405.748.800đồng. Anh nhận nhà và đất tương đương giá trị là 1.124.599.040đ(1.405.748.800đ x 80%), thanh toán lại cho chị Th 281.149.760đồng(1.405.748.800đ x 20%).

HĐXX xét thấy: Chị Th anh Ph đăng ký kết hôn ngày 11/3/2014 tại UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, ngày 14/8/2014 nhận chuyển nhượng thửa đất số:284, tờ bản đồ 37, diện tích 128m² tại thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q từ ông Lương Ngọc Q và bà Lê Thị Thanh D. Năm 2015 xây dựng nhà ở, ngày 07/4/2015 được UBND huyện Tuy Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên chị Th anh Ph. Cho thấy, tài sản là nhà và đất trên có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng. Việc anh Ph cho rằng: đất mua bằng tiền riêng của anh có trước khi cưới vợ; nhà do anh gửi tiền tiết kiệm và vay mượn về xây, chị Th chỉ góp 4 chỉ vàng cưới phía gia đình chị đi cưới, ngoài ra không đóng góp gì thêm. Tại phiên tòa phúc thẩm: anh cung cấp sổ phụ khách hàng và 04 chứng từ giao dịch của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam; theo anh Ph, giao dịch ngày 13/8/2014 rút 55.000.000đồng là để mua đất nhưng trên Sổ phụ không thể hiện nội dung rút tiền, chị Th cũng không thừa nhận. Mặc khác, anh Ph cũng thừa nhận có đánh chị Th nhập viện, địa phương lập biên bản ngày 07/3/2021 là lỗi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Điều 33 của Luật hôn nhân và Gia đình xác định nhà và đất tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng và chia đôi giá trị tài sản là có căn cứ pháp luật quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và Gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn Ph. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Võ Văn Ph không được chấp nhận nên anh Ph phải chịu 300.000đồng án phí phúc thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 165, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, Điều 55, Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn Ph. Giữ nguyên quyết định của bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số:293/2022/HNGĐ-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ tài sản chung: Giao cho anh Võ Văn Ph được sở hữu nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 284, tờ bản đồ 37, diện tích 128m² tọa lạc tại thôn Định Thiện Đ, xã Phước Q, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất vào sổ cấp số: CH09904 ngày 07/5/2015 của UNND huyện Tuy Phước(Khi hoàn tất thủ tục đăng ký biến động theo quy định pháp luật).

2. Buộc anh Võ Văn Ph thanh toán lại cho chị Nguyễn Thị Như Th 702.874.400đồng(Bảy trăm lẻ hai triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) giá trị tài sản được chia.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Văn Ph phải chịu 32.415.000 (ba mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Như Th phải chịu phải chịu 32.415.000 (ba mươi hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001014 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Chị Th còn phải nộp 29.615.000đồng(Hai mươi chín triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Văn Ph phải chịu300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006342 ngày 09/9/2022của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định(anh phú nộp xong)

4.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiệp

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tuấn

Lê Văn Duy

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiệp

